

NHỮNG ĐẶC SẮC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THU HÚT, BỒI DƯỠNG VÀ TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI

THS. NGUYỄN VĂN TRIỆU* - TS. NGUYỄN DUY QUỲNH** - TS. NGUYỄN XUÂN SANG***

Tóm tắt: Trong bất kỳ một quốc gia nào, đội ngũ nhân tài có vai trò đặc biệt quan trọng trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Phát hiện, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài đã trở thành truyền thống trong suốt chiều dài của lịch sử chính trị Việt Nam. Từ những câu chuyện trong truyền thuyết như Thánh Gióng đến thực tiễn chính trị qua các triều đại phong kiến Việt Nam, vấn đề nhân tài luôn được coi trọng và được xem như một quốc sách để giữ nước. Bài viết đề cập đến một số nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, đồng thời phân tích những nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài.

Từ khóa: Phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng, nhân tài, Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh là một thiên tài trong phát hiện, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài. Tư tưởng của Người về thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài được hình thành trên cơ sở kết hợp giữa giá trị truyền thống nhân tài Việt Nam, tinh hoa văn hóa nhân loại, trong đó có văn hóa phương Đông và Phương Tây, và thể giới quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác Lênin. Bên cạnh đó, một yếu tố không kém phần quan trọng, được xem là cơ sở chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài là trí tuệ và nhân cách của Người. Chính nhờ trí

tuệ lỗi lạc và nhân cách sáng ngời của mình mà Hồ Chí Minh đã thu hút, bồi dưỡng rất nhiều nhân tài cho đất nước, đồng thời cất nhắc họ vào đúng vị trí để có thể phát huy tốt nhất năng lực của mình. Có thể khẳng định, Tư tưởng Hồ Chí Minh về thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài có những nét đặc sắc và có giá trị to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, góp phần quan trọng vào những thành công của cách mạng Việt Nam.

1. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài

1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về nhân tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa đưa ra một khái niệm hay quan niệm cụ thể về nhân tài. Tuy nhiên, trong

*Trường Đại học Ngoại thương

**Trường Đại học KHXH& NV, Đại học Quốc gia Hà Nội

*** HT trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội

quan niệm của Hồ Chí Minh, nhân tài luôn gắn với người có cả tài và đức, đồng thời người tài đức phải làm được những việc có lợi cho đất nước, cho nhân dân “người tài đức, có thể làm những việc ích nước lợi dân”¹. Trong bài nói chuyện tại Đại hội Sinh viên Việt Nam lần thứ II ngày 07/5/1958, Hồ Chí Minh khẳng định: “Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người”².

Theo Hồ Chí Minh, đức và tài phải luôn thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau. Bởi tài và đức chính là hai điều quan trọng nhất không thể thiếu ở mỗi cán bộ cách mạng, có tài mà không có đức thì không làm được gì, có đức mà không có tài thì không làm lợi cho dân, cho nước. Trong mối quan hệ đó, đức phải là “gốc” và có trước tài. Trong bài nói tại lớp học chính trị của giáo viên, tháng 8 năm 1959, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Có Tài mà không có đức là hỏng. Có đức mà chỉ i, tờ thì dạy thế nào? Đức phải có trước tài. Trước hết phải dạy trẻ yêu Tổ quốc, yêu lao động, yêu đồng bào và yêu chủ nghĩa xã hội”³.

2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về thu hút nhân tài

Ngay sau khi cách mạng Tháng tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc thu hút nhân tài phục vụ cho công cuộc xây dựng và kiến thiết đất nước. Ngày 14/11/1945, Hồ Chí Minh có bài đăng trên Báo Cứu quốc với tiêu đề “Nhân tài và kiến quốc”. Trong bài báo, Hồ Chí Minh cho rằng để kiến thiết được đất nước, giữ vững được độc lập dân tộc

thì phải có nhân tài, đồng thời khẳng định và kêu gọi: “Nhân tài nước ta dù chưa nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài ngày càng phát triển càng thêm nhiều... đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến về những công việc đó, lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho chính phủ”⁴. Có thể thấy, đây là một phương pháp sáng tạo và đơn giản của Hồ Chí Minh nhằm khơi gợi tinh thần dân tộc, khích lệ những người tài đức ra giúp dân, giúp nước.

Theo Hồ Chí Minh, nhân tài không thiếu và có ở khắp mọi nơi. Muốn có được nhân tài phải chủ động tìm kiếm và có những biện pháp để thu hút nhân tài. Ngày 20/11/1946, Người tiếp tục đăng thông báo “Tìm người tài đức” trên báo Cứu quốc, trong đó khẳng định: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận”⁵. Rõ ràng, Hồ Chí Minh chủ trương “tìm người tài đức”, bởi vì, một quốc gia không biết phát hiện, thu hút nhân tài là một khuyết điểm lớn, làm lãng phí nguồn lực quý trong xây dựng và kiến thiết đất nước. Khuyết điểm đó trước hết là của những người lãnh đạo Đảng và Chính phủ và chính Người cũng tự phê bình và nhận khuyết điểm đó. Trong thông báo, Hồ Chí Minh cũng yêu cầu “các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”⁶. Trong bối cảnh đất nước mới được thành lập, đội ngũ cán bộ còn thiếu, Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ mong muốn tìm kiếm, thu hút được những người tài đức để tham gia xây dựng và phát triển đất nước.

Trong buổi nói chuyện tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên - Việt toàn quốc ngày 10/01/1955, Hồ Chí Minh khẳng định: “Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”⁷. Trong chuyến sang Pháp năm 1946, Người đã chủ động tìm gặp và thuyết phục được nhiều nhân tài là những trí thức Việt kiều trở về phục vụ đất nước cụ thể là: Giáo sư Trần Đại Nghĩa, Kỹ sư luyện kim Võ Quý Luân, Giáo sư, bác sỹ Trần Hữu Tước, kỹ sư mỏ Võ Đình Quỳnh. Các nhân tài này đã cảm mến Hồ Chí Minh, trở về nước và đã có những đóng góp to lớn vào công cuộc kháng chiến kiến quốc của toàn dân tộc Việt Nam. Ngoài ra, cũng có nhiều trí thức nổi tiếng cũng tin tưởng Hồ Chí Minh, nhiệt tình theo cách mạng, theo kháng chiến. Có thể kể tới những tên tuổi lừng lẫy như Bác sĩ Tôn Thất Tùng, Bác sĩ Hồ Đắc Di, Giáo sư Nguyễn Như Kon Tum, Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, Luật sư, nhà báo Vũ Đình Hòe, Luật sư Phan Anh... Đây là một trong những phương pháp hiệu quả giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh thu hút được nhiều người có tài có đức phục vụ cho việc xây dựng và phát triển đất nước.

Để tập hợp, thu hút được nhân tài, theo Hồ Chí Minh cần phải có tinh thần hòa hợp, khách quan, không định kiến trong nhìn nhận, đánh giá vị trí xuất thân của họ. Người cho rằng: “Việc dùng nhân tài, ta không nên căn cứ vào những điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy”⁸. Có thể thấy, Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt đến tài năng ở trong công việc, lấy thước đo là lòng trung thành với Tổ quốc. Người không quan tâm nhiều đến

xuất thân của nhân tài, không câu nệ là đảng viên của Đảng hay không mà chỉ quan tâm đến việc họ có lòng phụng sự Tổ quốc và nhân dân hay không. Điều này đã tạo sự tin tưởng đối với nhân tài, giúp họ toàn tâm toàn ý mang hết tài năng, sức lực, của cải, tính mạng phục vụ cách mạng, phục vụ đất nước.

Hồ Chí Minh cho rằng Mặt trận Việt Minh luôn đặt lợi ích của Tổ quốc và dân tộc lên trên hết do đó mới dễ dàng thu hút được đội ngũ nhân tài tham gia hợp tác và gánh vác công việc của chính phủ. Người đã khẳng định: “Việt Minh định tổ chức một Chính phủ rộng rãi, gồm tất cả các nhân tài trong nước để gánh vác việc quốc gia. Lúc đó có người nghĩ rằng các nhân sĩ có danh vọng chưa chắc vui lòng hợp tác với Việt Minh. Song vì Việt Minh đặt quyền lợi Tổ quốc và dân tộc lên trên hết, và lấy lòng chí công vô tư mà làm việc, cho nên các bậc có tài đức danh vọng đều vui lòng hợp tác trong Chính phủ”⁹.

Có thể khẳng định, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một thiên tài trên nhiều lĩnh vực. Chính nhờ tài năng xuất chúng đó mà Người đã thu hút được rất nhiều người tài cho đất nước. Một điều dễ nhận thấy là người tài chỉ tin tưởng, mong muốn phụng sự và đi theo người tài hơn mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh hai lần gửi điện vào Huế mời cụ Huỳnh Thúc Kháng ra Hà Nội để gặp gỡ và bàn việc nước. Sau khi được Hồ Chí Minh thuyết phục, cũng như nể trọng tài năng của Hồ Chí Minh, cụ Huỳnh Thúc Kháng đã nhận lời tham gia Chính phủ, mặc dù dự định lúc đầu ra Thủ đô nhưng xin không nhận bất cứ nhiệm vụ nào vì tuổi cao sức yếu.

2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bồi dưỡng nhân tài

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc bồi

dưỡng nhân tài và coi đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng quyết định thành công của cách mạng. Trong suốt thời gian hoạt động ở nước ngoài, Hồ Chí Minh đã tổ chức nhiều lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ cho Cách mạng ở Quảng Châu, Trung Quốc. Rất nhiều nhân sĩ trong nước đã được đích thân Hồ Chí Minh huấn luyện, đào tạo và sau này đã trở thành những nhân tài, những lãnh đạo cấp cao của đất nước. Trong thời kỳ kháng chiến, để xây dựng một đội ngũ có đủ tài và đức phục vụ Tổ quốc và nhân dân, Hồ Chí Minh đã cho mở các cơ sở đào tạo như: Trường Đại học Y Dược (Việt Bắc); các trường khoa học cơ bản và sư phạm cao cấp ở Quảng Tây, Trung Quốc, các trường dự bị đại học, sư phạm cao cấp (Khu IV).

Bên cạnh việc trực tiếp đào tạo, cũng như nhờ các chuyên gia nước ngoài đào tạo, mở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, Hồ Chí Minh còn khuyến khích cử cán bộ đi học ở Liên Xô, Trung Quốc và một số nước XHCN với mong muốn tạo nên một đội ngũ các nhà khoa học, các nhân tài phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Chính nhờ chiến lược đúng đắn đó mà Việt Nam đã có nhiều nhân tài trên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, cải tiến các loại vũ khí, góp phần quan trọng để Việt Nam giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và công cuộc xây dựng CHXH sau này.

Để chia sẻ những kinh nghiệm hay, cách làm giỏi trong việc đào tạo, nhằm tạo ra đội ngũ nhân tài cho đất nước, trong thư gửi các vị Hiệu trưởng và Giáo sư Trại Giáo dục vào tháng 7 năm 1949, Hồ Chí Minh chia sẻ: “Công cuộc kháng chiến và kiến quốc cần có rất nhiều nhân tài. Các vị là những người phụ trách rèn luyện ra những nhân tài ấy. Trong mấy năm kháng

chiến, chắc các vị đã lượm được nhiều kinh nghiệm quý báu và hiểu rõ sự nhu cầu của dân tộc. Vậy tôi mong rằng, trong dịp này và với sự chỉ đạo của Bộ trưởng và Thứ trưởng, các vị sẽ tổng kết những kinh nghiệm phong phú ấy để đặt một kế hoạch giáo dục thiết thực, thích hợp, đặng giúp cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc mau thành công”¹⁰.

Hồ Chí Minh cho rằng để nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng đội ngũ nhân tài cho đất nước cần chú trọng phát triển một nền giáo dục toàn diện, gắn chặt giữa học với hành, lý luận gắn với thực tiễn, gắn giáo dục của nhà trường với gia đình và xã hội, học tập suốt đời, kết hợp tự học với học trong nhà trường, trong sách vở và học trong cuộc sống. Xác định rõ học tập để làm việc, làm người, học để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Có như vậy mới tạo ra được những con người có đức, có tài, đủ sức đưa đất nước tiến kịp sự phát triển chung của nhân loại và xây dựng thành công CHXH ở Việt Nam.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về bồi dưỡng nhân tài còn được thể hiện ở công tác bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ của Đảng. Hồ Chí Minh cho rằng “cán bộ là cái gốc của công việc, vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”¹¹. Theo Hồ Chí Minh, công việc có đạt được kết quả hay không đều do cán bộ tốt hoặc kém. Việc chăm sóc, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ của Đảng phải được thực hiện tỉ mỉ, công phu, bài bản, đặc biệt là phải trọng nhân tài, trọng cán bộ thì mới thành công.

2.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về trọng dụng nhân tài

Cùng với việc thu hút và bồi dưỡng nhân tài, Hồ Chí Minh cũng đặc biệt quan tâm đến việc sử dụng

và trọng dụng nhân tài. Người luôn căn dặn đội ngũ cán bộ, lãnh đạo phải biết sử dụng, trọng dụng nhân tài một cách hợp lý, để không làm “thui chột” nhân tài. Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” xuất bản lần đầu năm 1948, Hồ Chí Minh khẳng định: “Năng lực của người không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có mà một phần lớn do công tác, do tập luyện mà có. Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hoá ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hoá ra tài nhỏ”¹². Hồ Chí Minh luôn yêu cầu người lãnh đạo, quản lý phải biết sử dụng, trọng dụng nhân tài một cách hợp lý. Lãnh đạo không khéo sẽ làm thui chột nhân tài, lãng phí nguồn lực, không phát huy được nhân tài cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để khắc phục điều đó cần phải sửa lãnh đạo, “Muốn tránh khỏi sự hao phí nhân tài, chúng ta cần phải sửa chữa cách lãnh đạo. *Thí dụ: bắt buộc cán bộ trong mỗi ngành phải thiết thực báo cáo và cất nhắc nhân tài*”¹³

Một điểm đặc biệt trong cách thức trọng dụng nhân tài của Hồ Chí Minh là luôn bố trí thời gian để gặp và trao đổi trực tiếp với nhân sự mà Người dự định cất nhắc và bổ nhiệm vào một vị trí nào đó. Theo Hồ Chí Minh, thông qua gặp gỡ, trao đổi, có thể quan sát và cảm nhận, biết rõ về cán bộ, từ đó sẽ có quyết định sáng suốt trong việc cất nhắc, cũng như yên tâm giao nhiệm vụ phù hợp với khả năng của người đó “Biết rõ ràng cán bộ, mới có thể cất nhắc cán bộ một cách đúng mực”¹⁴. Khi cất nhắc, giao công việc rồi thì phải cho cán bộ hiểu rõ được mọi mặt các công việc mà họ phải phụ trách, đồng thời tin tưởng, giao quyền độc lập, tự chủ cho cán bộ và khuyến khích họ mạnh dạn thực hiện.

Trọng dụng nhân tài trong quan điểm Hồ Chí Minh còn thể hiện ở việc khéo dùng cán bộ, bố trí

công việc theo đúng sở trường của cán bộ, đồng thời phải theo dõi sát sao để sửa chữa những khuyết điểm và giúp đỡ những ưu điểm của cán bộ. Sử dụng nhân tài phải biết “tùy tài mà dùng người”, phải dùng đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường của họ mới thành công. Hồ Chí Minh khẳng định: “Phải khéo dùng cán bộ - Không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay. Vì vậy, chúng ta phải khéo dùng người, sửa chữa những khuyết điểm cho họ, giúp đỡ ưu điểm của họ. Thường chúng ta không biết tùy tài mà dùng người. Thí dụ: thợ rèn thì bảo đi đóng tù, thợ mộc thì bảo đi rèn dao. Thành thử hai người đều lúng túng. Nếu biết tùy tài mà dùng người, thì hai người đều thành công”¹⁵.

Hồ Chí Minh cho rằng, muốn sử dụng được nhân tài thì phải ra sức chống các bệnh hẹp hòi, chia rẽ, bè phái trong Đảng và trong công tác cán bộ, đồng thời phải chữa khỏi những bệnh đó bằng cách thức lãnh đạo phù hợp, cần tin tưởng, tạo lòng tin trong sử dụng cán bộ; tạo tính dân chủ trong đánh giá, sử dụng và quý trọng nhân cách cán bộ. Người chỉ rõ: “Vì bệnh hẹp hòi mà không biết dùng nhân tài, việc gì cũng ôm lấy hết. Ôm lấy hết thì cố nhiên làm không nổi”¹⁶; Còn bệnh bè phái thì “Nó làm hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mắt nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí. Nó gây ra những mối nghi ngờ”¹⁷.

Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về trọng dụng nhân tài và coi đó là việc làm thường xuyên, liên tục. Người khẳng định: “Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng

ta”¹⁸. Trọng dụng nhân tài phải biết tùy tài mà dùng người, “việc dùng nhân tài, ta không nên căn cứ vào những điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ”¹⁹.

2. Những nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài của Hồ Chí Minh

2.1. *Trực giác thiên tài trong lĩnh vực phát hiện nhân tài*

Trực giác là một khả năng đặc biệt của con người mà khoa học thực chứng coi là một thứ hộp màu đen không thể giải mã. Hồ Chí Minh chưa bao giờ nói rõ lý do Người lựa chọn ai vào một vị trí nào đó. Tuy nhiên, điểm lại số lượng đông đảo các nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, các vị tướng lĩnh lừng danh của quân đội, những cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước mà tuyệt đại đa số đều vào vai từ các quyết định trực tiếp của Người, thì ai cũng phải khâm phục và âm thầm thừa nhận con mắt thiên tài của Hồ Chí Minh. Một lãnh tụ thiên tài trong lĩnh vực phát hiện ra nhân tài và đặt họ vào đúng vị trí để họ phát huy hết tài năng của mình. Các nhà sử học, các nhà nghiên cứu chỉ có thể nói tới kết quả của những lựa chọn lịch sử của Hồ Chí Minh: Chọn Đồng chí Lê Duẩn vào vị trí Bí thư Trung ương Đảng từ thời chống Pháp, Bí thư thứ nhất của Đảng vào thời chống Mỹ. Chọn nhà sử học, nhà báo Võ Nguyên Giáp làm người phụ trách quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam,

để sau đó ông đã dẫn dắt quân đội Việt Nam giành được những thắng lợi vang dội “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”; chọn đồng chí Trường Chinh, nhà lãnh đạo suýt sặc trong tổng khởi nghĩa và cách mạng tháng Tám làm Tổng bí thư Đảng; chọn đồng chí Lê Đức Thọ đang ở miền Nam giao lại mọi việc cho đồng chí Phạm Hùng mau chóng ra Bắc để sang Paris “đánh bại” Kissinger tại vòng đàm phán về Việt Nam ở Paris.... Khó mà kể hết các trường hợp tương tự trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Nhưng câu hỏi tại sao người lại chọn chính xác đến thế thì thật khó để trả lời cho thỏa đáng. Đây có thể coi là một dự địa mệnh mông dành cho các nhà văn chuyên viết tiểu thuyết lịch sử, đồng thời cũng là một đề tài khoa học cực kỳ thú vị của các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Nguồn tư liệu chính chắc chắn là những hồi ký của các vị tiền bối, những học trò trực tiếp của Hồ Chí Minh.

2.2. *Lòng tin mãnh liệt vào trí tuệ, bản lĩnh của con người Việt Nam, nhân dân Việt Nam*

Lòng tin của Hồ Chí Minh vào nhân dân Việt Nam, con người Việt Nam là cơ sở căn bản để người thanh niên Nguyễn Tất Thành quyết định ra đi tìm đường cứu nước với hai bàn tay trắng. Sự kiện này chứng minh rằng, Hồ Chí Minh tin tưởng mãnh liệt rằng dù lịch sử có diễn ra khốc liệt như thế nào đi nữa, dân tộc Việt Nam cuối cùng cũng giành lại được độc lập. Không đi tìm vũ khí, không dựa vào các thế lực bên ngoài để đánh đuổi thực dân Pháp. Nếu không tin vào sức mạnh của nhân dân thì chuyển đi lịch sử đó có lẽ đã không diễn ra. Thực tiễn Việt Nam đã chứng minh rằng, nhân dân Việt Nam đã đứng lên chống Pháp ngay từ những ngày đầu tiên Pháp xâm lược. Hết cuộc đấu tranh này lại đến khởi nghĩa khác, không

ngưng nghỉ, nhưng cũng chưa giành được thắng lợi. Vấn đề còn lại là người Việt Nam phải làm thế nào mới giành lại được độc lập. Cuộc gặp gỡ lịch sử của Nguyễn Ái Quốc với Chủ nghĩa Mác Lênin đã trả lời cho câu hỏi đó. Người bộc bạch: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!””²⁰

Đó là con đường cách mạng vô sản. Để đi lên con đường đó, theo Hồ Chí Minh “Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”²¹. Đến đây vấn đề nhân tài trở thành vấn đề ưu tiên hàng đầu trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc. Ai cũng biết rằng, những vị tiền bối thế hệ đầu tiên là những thanh niên yêu nước, là những nhân tài. Thực tiễn cách mạng đã chứng minh điều đó. Các ông Trần Phú, Lê Hồng Phong, Ngô Gia Tự, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phùng Chí Kiên... là những nhân tài xuất sắc. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã thực sự tin tưởng vào họ, nên tận tình bồi dưỡng, đào tạo họ. Sự ra đời của Đảng Thanh niên năm 1926, động thái cử người sang học ở Liên Xô và các cơ sở đào tạo ở Trung Quốc ... chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc rất tin vào tài năng, bản lĩnh và tinh thần cách mạng cao của thế hệ đảng viên đầu tiên của Đảng, và họ đã không phụ lòng tin của Người. Chỉ một nhóm vài chục nhân tài đầu tiên đó, với sự đào tạo và rèn luyện của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, một Đảng cách mạng đầy trí tuệ và bản lĩnh đã

ra đời, phát triển, trưởng thành. Đó là nhân tố quyết định nhất cho những thắng lợi ngày càng vang dội của cách mạng Việt Nam. Trong lời phát biểu tại lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng năm 1960, Hồ Chí Minh đã trải lòng “Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: Đảng ta thật là vĩ đại!”²²

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, nhà nước dân chủ nhân dân ra đời. Nhưng sinh mệnh của nhà nước non trẻ như ngàn cân treo sợi tóc. Ba loại giặc: Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Nhìn vào thứ tự ba loại giặc kể trên, được nêu lên một cách có chủ ý rõ ràng, chúng ta càng thấm thía khâm phục tầm nhìn chiến lược của thiên tài Hồ Chí Minh. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, giặc Pháp đã nổ súng xâm lược Nam Bộ, tức là chỉ sau ngày lễ độc lập vẹn vẹn 21 ngày. Đó là còn chưa kể quân Tưởng thâm độc đang rải ra khắp miền Bắc. Nhưng “giặc xâm lược” lại chỉ đứng thứ 3 sau giặc đói và giặc dốt. Giặc đói là mối nguy trước mắt là chuyện hiển nhiên. Nhưng thứ tự thứ hai được dành cho giặc dốt cho thấy mong muốn của Hồ Chí Minh trong việc đào tạo và phát triển đội ngũ nhân tài. Chỉ 6 ngày sau khi đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa XHCN Việt Nam), Hồ Chủ tịch đã ký sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học. Học chữ quốc ngữ là bắt buộc và miễn học phí. Rõ ràng, trong mọi thời đại không có tri thức thì không thể làm được gì, đặc biệt là công việc có liên quan đến nhà nước. Lênin từng nói rằng “Một người không biết chữ là người đứng ngoài chính trị”²³. Trong thư gửi học sinh nhân ngày khai giảng năm học mới năm 1945, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường

quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”²⁴.

2.3. Chủ tịch Hồ Chí Minh thực tâm thu hút nhân tài, tin tưởng nhân tài và đặt họ vào những vị trí trọng yếu, phù hợp với tài năng mỗi người

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đã có những lãnh tụ của Đảng, những học trò của Hồ Chí Minh, những nhân tài do Hồ Chí Minh phát hiện, rèn luyện, trở thành những vị khai quốc công thần, có những cống hiến xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân. Sau khi nước nhà độc lập, nhiều người ngoài Đảng, thậm chí đã từng phục vụ trong chính quyền phong kiến, cũng đã hăng hái tham gia vào chính quyền cách mạng. Có thể kể đến những vị quan lại cấp cao của triều đình Bảo Đại đã giữ các chức vụ quan trọng trong nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bùi Bằng Đoàn giữ chức Chủ tịch Quốc hội, Phan Kế Toại làm Phó Chủ tịch nước, Phạm Đình Hòe làm Giám đốc Nha Pháp chính, rồi Đồng lý Văn phòng Bộ Nội vụ...; cụ Huỳnh Thúc Kháng, nhà báo tài năng, nhà yêu nước uy tín, lừng lẫy từng nghi ngờ lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhưng chỉ một lần diện kiến đã vui lòng nhận lời. Cụ được Hồ Chủ tịch mời giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ và tài năng của cụ đã được thể hiện rõ rệt trong thời gian làm Quyền Chủ tịch nước khi Hồ Chủ tịch tịch sang Pháp năm 1946.

Hồ Chí Minh thật lòng trân trọng nhân tài. Trong báo cáo về việc thành lập chính phủ kháng chiến trước kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2 tháng 3 năm 1946, khi công bố danh sách các thành viên Chính phủ để ra mắt Quốc hội, Hồ Chí Minh đã dành cho các vị được đề nghị những lời thật trân trọng: “Bộ Nội vụ:

Một người đạo đức danh vọng mà toàn thể quốc dân ai cũng biết: cụ Huỳnh Thúc Kháng; Bộ Kinh tế: Một người đã bôn ba hải ngoại về công việc cách mạng: ông Chu Bá Phượng; Bộ Tài chính: Một nhà cách mạng lăm liệt nhiều năm, mà cũng nhiều năm ở trong tù tội của đế quốc: ông Lê Văn Hiến; Bộ Quốc phòng: Một thanh niên trí thức và hoạt động, quốc dân ta đã từng nghe tiếng: ông Phan Anh; Bộ Xã hội, kiêm cả Y tế, Cứu tế và Lao động: Một nhà chuyên môn có tiếng trong y giới: bác sĩ Trương Đình Tri; Bộ Giáo dục: Một người đã lâu năm hoạt động trong công việc giáo dục quốc dân và là người mà quốc dân có thể tin rằng nếu đem việc giáo dục giao cho để gánh vác thì người ấy sẽ làm hết nhiệm vụ: ông Đặng Thai Mai; Bộ Tư pháp: Cũng là một trong đám người trí thức và đã hoạt động rất nhiều trong công cuộc cách mạng: ông Vũ Đình Hoè”²⁵.

Sự trân trọng của Hồ Chí Minh đối với nhân tài rõ rệt nhất là ở niềm tin của Người khi giao nhiệm vụ cho họ. Khi ủy nhiệm cho cụ Huỳnh Thúc Kháng làm Quyền Chủ tịch nước trước chuyến thăm Pháp, Hồ Chí Minh nói với cụ Huỳnh: “Tôi vì nhiệm vụ quốc dân giao phó phải đi xa ít lâu. Ở nhà chăm sự khó khăn nhờ cậy ở cụ cùng anh em giải quyết cho”²⁶. Có thể thấy, vào thời điểm đó, việc Chủ tịch Hồ Chí Minh ủy nhiệm cho cụ Huỳnh Thúc Kháng giữ cương vị Quyền Chủ tịch nước thể hiện một tư duy chính trị lớn và sự trọng dụng, tín nhiệm tuyệt đối của Hồ Chí Minh đối với Huỳnh Thúc Kháng. Trong hoàn cảnh đất nước lúc đó, sự tin tưởng, ủy nhiệm của Hồ Chí Minh rất đúng đắn và Huỳnh Thúc Kháng đã không phụ sự tin tưởng của Hồ Chí Minh, đã giải quyết tốt được mỗi đoàn kết chung, kiên quyết tiêu diệt bọn phản động và giải quyết ổn thỏa mọi việc trước khi Hồ Chí Minh về nước. Trong lời tuyên bố với quốc

dân khi đi Pháp về, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Trong lúc tôi đi vắng, nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của cụ Huỳnh quyền Chủ tịch, sự săn sóc giúp đỡ của Quốc hội, sự ra sức gánh vác của Chính phủ, sự đồng tâm hợp lực của quốc dân, mà giải quyết được nhiều việc khó khăn, công việc kiến thiết cũng tiến bộ”²⁷. Điều này thể hiện rõ sự ghi nhận của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tài năng và những kết quả mà cụ Huỳnh Thúc Kháng đã làm được trong suốt thời gian Hồ Chí Minh vắng mặt.

2.4. Kế thừa một cách xuất sắc truyền thống Việt Nam trong lĩnh vực nhân tài

Trọng dụng nhân tài là truyền thống được hình thành khá sớm trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam. Ngay từ các triều đại đầu tiên ở Việt Nam kể từ khi giành lại nền độc lập dân tộc sau hơn 1000 năm Bắc thuộc như Đinh, Lê, Lý, Trần, vai trò của nhân tài trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước đã được các vị quân chủ và triều đình phong kiến coi trọng. Các triều Đinh, Tiền Lê đã phát hiện và trọng dụng các vị cao tăng, phong chức Tăng thống và mời làm cố vấn tối cao cho triều đình. Nhà Lý mở đầu truyền thống có tính chất bài bản để phát hiện nhân tài, đó là tổ chức các kỳ thi định kỳ tạo điều kiện cho nhân tài xuất lộ. Khoa thi Minh kinh bác học và Nho học tam trường lần đầu tiên được tổ chức vào năm 1075 để lựa chọn nhân tài vào Hàn lâm viện, mở đầu cho truyền thống khoa cử ở Việt Nam từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIX. Nhà Trần tiếp nối và phát huy truyền thống này. Bên cạnh hình thức khoa cử, triều đại nhà Lý và nhà Trần cũng đặc biệt coi trọng việc phát hiện nhân tài bằng hình thức tiến cử và dư luận nhân dân. Các nhân vật tự tiến cử thường là những nhân tài ẩn cư trong dân gian.

Đến nhà Hậu Lê, vấn đề nhân tài đã có vị trí trọng yếu trong tư tưởng chính trị. Những kỳ thi trở thành các sự kiện có tầm vóc Quốc gia. Những người đỗ tiến sĩ được ghi tên trong quốc sử, khắc tên trên bia đá, được tôn vinh bằng những nghi thức trang trọng, vinh quy bái tổ, được nhân dân đón rước trọng thị. Vị trí trọng yếu này được khẳng định bằng quan điểm của Thân Nhân Trung (1418 - 1499): “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Dưới triều đại vua Lê Thánh Tông, bên cạnh chế độ khoa cử kế thừa từ các triều đại trước đã rất phát triển và hoàn thiện, chủ trương tiến cử giới thiệu người hiền tài rất được đề cao và đã trở thành chế độ của nhà nước. Chiếu chỉ năm 1463 của vua Lê Thánh Tông viết: “Ta lưu tâm việc trị nước, dốc ý việc cầu tài, thường nghĩ những người tài làm được việc còn bị khuất ở hàng dưới, chìm lấp ở thôn quê, nên tìm hỏi người giỏi, mơ tưởng không quên”²⁸. Đặc biệt, năm 1483, chủ trương tiến cử giới thiệu người hiền tài được đưa vào Quốc triều hình luật (Điều 174): “Những người làm nhiệm vụ cử người mà không cử được người giỏi thì bị biếm hoặc bị phạt theo luật nặng nhẹ; nếu vì tình riêng hoặc vì ăn tiền mà tiến cử thì xử nặng thêm hai bậc”²⁹.

Truyền thống phát hiện, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài là một cột mốc về tầm cao của văn minh Việt Nam. Những truyền thống đó đã trở thành một tập quán chính trị lưu truyền từ đời này qua đời khác và đã được Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển lên tầm cao mới, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước. Truyền thống đó đã giúp Hồ Chí Minh có được nhãn quan trong phát hiện, thu hút nhân tài, chiến lược hiệu quả trong bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài. Đây là bài học kinh nghiệm quý báu giúp Đảng thực hiện tốt công tác cán bộ, thu hút,

bồi dưỡng trọng dụng nhân tài phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân trong giai đoạn phát triển và hội nhập kinh tế sâu rộng như hiện nay.

2.5. Trí tuệ và nhân cách Hồ Chí Minh trong thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài

Từ rất sớm Nguyễn Ái Quốc đã tự ý thức được vai trò và vị trí quyết định của mình trong sự nghiệp giải phóng và phục hưng dân tộc Việt Nam. Mặc dù kính phục và ca ngợi những nhà yêu nước tiền bối, nhưng Hồ Chí Minh sớm nhận ra tính bất khả thi trong con đường cứu nước mà các vị tiền bối đã thực hiện. Tư tưởng chính trị then chốt đã được Hồ Chí Minh khẳng định, trước hết phải xây dựng cho được một đảng cách mạng xứng tầm với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Mục tiêu trước mắt này liên quan trực tiếp tới vấn đề nhân tài. Lịch sử đã khẳng định tầm vóc vĩ đại của trí tuệ Hồ Chí Minh, coi phát hiện bồi dưỡng và sử dụng nhân tài là một trong những nhân tố quan trọng nhất, tạo nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Nhân cách vĩ đại của Hồ Chí Minh là một trong những động lực, sức hút lớn đối với mọi người tham gia vào công cuộc giải phóng dân tộc, trong đó có rất nhiều nhân tài ở đủ mọi lĩnh vực. Cuộc đời hoạt động gian khổ, tấm gương hi sinh tất cả hạnh phúc cá nhân vì nước, vì dân; tầm nhìn chiến lược, những quyết sách thông minh, sáng suốt trong quá trình tổ chức rèn luyện, lãnh đạo Đảng và Nhà nước; thiên tài ngoại giao có tầm ảnh hưởng lớn trong nước và quốc tế... đều có trong một con người với vẻ ngoài thật bình dị, ứng xử thật tự nhiên mà đầy chất nhân văn. Tất cả tạo nên một sức thuyết phục, sức hút nhân tài, làm cho những nhân tài sẵn sàng từ bỏ mọi lợi ích cá nhân to lớn, địa vị cao sang để đi theo Hồ

Chí Minh làm cách mạng. Đọc bất kỳ hồi ký nào của các vị thuộc thế hệ tiền bối đầu tiên của cách mạng Việt Nam, có thể dễ nhận ra sự thật là họ đã đi làm cách mạng bởi vì tin vào lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Nhiều trí thức lớn xuất thân từ những danh gia vọng tộc, gia đình danh giá, đang sống trong giới thượng lưu cũng thấy ngưỡng mộ và tin tưởng kính phục Hồ Chí Minh và đi theo Hồ Chí Minh làm cách mạng, tham gia kháng chiến. Thực tế là không ai cảm thấy ân hận, mà đều tự hào nhờ quyết định đi theo tiếng gọi của Hồ Chí Minh và của lương tâm mà họ đã có được một cuộc đời thực sự có ý nghĩa, trở thành tấm gương đầy tính nhân văn cho các thế hệ con cháu sau này.

Kết luận

Hồ Chí Minh là một thiên tài. Người là nhà cách mạng thiên tài đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn và duy nhất. Người là lãnh tụ thiên tài vì đã sáng lập ra một trong những đảng chính trị nổi tiếng nhất trong lịch sử chính trị hiện đại. Hồ Chí Minh cũng là một thiên tài trong lĩnh vực phát hiện, bồi dưỡng rèn luyện và sử dụng đúng đắn một thế hệ nhân tài Việt Nam. Những quan điểm mà Hồ Chí Minh để lại cho Đảng Cộng sản Việt Nam có những nét đặc sắc, rất phong phú, vô cùng quý báu và đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Ngày nay, nhiệm vụ cách mạng đã mang nhiều nội dung mới và khó khăn thách thức mới. Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, để phục hưng và phát triển đất nước, hơn bao hết Việt Nam đang cần rất nhiều nhân tài trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực tổ chức và hoạt động của nhà nước, quản lý và điều hành nền kinh tế quốc dân và phát triển khoa học kỹ thuật. Những bài học về vấn

đề thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài của Hồ Chí Minh càng quý giá hơn bao giờ hết và trở thành yếu tố quan trọng có tính chất quyết định. Do đó, Đảng, Nhà nước cần xác định đây là vấn đề vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài, coi việc “cầu hiền tài” là một chiến lược phát triển quốc gia, thực hiện chính sách thu hút và sử dụng nhân tài một cách hợp lý, đồng thời cần có chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- ¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr. 504
- ² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 11, tr. 399
- ³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 12, tr. 269
- ⁴ Sđd, tập 4, tr. 114.
- ⁵ Sđd, tập 4, tr. 504
- ⁶ Sđd, tập 4, tr. 504
- ⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 9, tr. 244
- ⁸ Sđd, tập 4, tr. 43
- ⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr. 504
- ¹⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 6, tr. 166
- ¹¹ Sđd, tập 5, tr. 309
- ¹² Sđd, tập 5, tr. 320
- ¹³ Sđd, tập 5, tr. 320
- ¹⁴ Sđd, tập 5, tr. 321
- ¹⁵ Sđd, tập 4, tr. 314
- ¹⁶ Sđd, tập 5, tr. 278
- ¹⁷ Sđd, tập 5, tr. 297
- ¹⁸ Sđd, tập 5, tr. 313
- ¹⁹ Sđd, tập 4, tr. 43
- ²⁰ Sđd, tập 12, tr. 562

²¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 2, tr. 289

²² Sđd, tập 12, tr. 401

²³ VI. Lênin toàn tập, NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1978, t.45, tr. 218

²⁴ Sđd, tập 04, tr. 35

²⁵ Sđd, tập 4, tr. 221

²⁶ Hồ Chí Minh, Biên niên tiểu sử, t.3. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr. 216

²⁷ Sđd, tập 4, tr. 467

²⁸ Phan Huy Chú, Lịch triều hiến chương loại chí, tập 1, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1992, tr. 582.

²⁹ Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Quốc triều hình luật, Nxb Pháp lý, Hà Nội 1991, tr. 84.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Phan Huy Chú, Lịch triều hiến chương loại chí, tập 1, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1992
2. VI. Lênin toàn tập, NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1978
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 2
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5
6. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 6
7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 9
8. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 11
9. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 12
10. Hồ Chí Minh, Biên niên tiểu sử, t. 3. Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993
11. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Quốc triều hình luật, Nxb Pháp lý, Hà Nội 1991